

Số: /GPMT-UBND

Cần Thơ, ngày tháng năm 2026

GIẤY PHÉP MÔI TRƯỜNG
(Cấp điều chỉnh lần 01)

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường được sửa đổi, bổ sung bởi Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 15 luật trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2025 và Nghị định số 48/2026/NĐ-CP ngày 29 tháng 01 năm 2026;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 07/2025/TT-BTNMT ngày 28 tháng 02 năm 2025, Thông tư số 07/2025/TT-BNNMT ngày 16 tháng 6 năm 2025 và Thông tư số 09/2026/TT-BNNMT ngày 29 tháng 01 năm 2026;

Căn cứ Giấy phép môi trường số 17/GPMT-UBND ngày 26 tháng 8 năm 2025 của Ủy ban nhân dân thành phố (Cấp phép cho Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Cần Thơ đối với cơ sở “Nhà máy nước Cần Thơ 1” tại số 298 đường 30/4, phường Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ);

Xét Văn bản đề nghị cấp điều chỉnh Giấy phép môi trường của Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Cần Thơ tại Văn bản số 342/CTN ngày 01 tháng 7 năm 2026 và hồ sơ kèm theo;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 9518/TTr-STNMT ngày 25 tháng 7 năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Điều chỉnh nội dung Giấy phép môi trường số 17/GPMT-UBND ngày 26 tháng 8 năm 2025 của Ủy ban nhân dân thành phố cấp phép cho Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Cần Thơ đối với cơ sở Nhà máy nước Cần Thơ 1 tại địa chỉ Số 298 đường 30/4, phường Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ, chi tiết tại Phụ lục kèm theo Giấy phép điều chỉnh này. Các nội dung khác giữ nguyên theo Giấy phép môi trường số 17/GPMT-UBND ngày 26 tháng 8 năm 2025 của Ủy ban nhân dân thành phố.

Điều 2. Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Cần Thơ tiếp tục thực hiện các nội dung của Giấy phép môi trường số 17/GPMT-UBND ngày 26 tháng 8 năm 2025 và các nội dung được điều chỉnh tại Phụ lục kèm theo Giấy phép môi trường này (Cấp điều chỉnh lần 01).

Điều 3. Giấy phép môi trường điều chỉnh này (Cấp điều chỉnh lần 01) có hiệu lực kể từ ngày ký cho đến khi Giấy phép môi trường số 17/GPMT-UBND ngày 26 tháng 8 năm 2025 của Ủy ban nhân dân thành phố hết hiệu lực./.

Nơi nhận:

- Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- Sở Nông nghiệp và Môi trường;
- Cty CP Cấp thoát nước Cần Thơ;
- UBND phường Ninh Kiều;
- Cổng thông tin điện tử TP;
- VP UBND TP (2H);
- Lưu: VT._{VK}

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Văn Hòa

Phụ lục
NỘI DUNG ĐIỀU CHỈNH

(Kèm theo Giấy phép môi trường số /GPMT-UBND ngày tháng năm 2026
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ)

1. Nội dung điều chỉnh Giấy phép môi trường

1.1. Điều chỉnh nội dung cấp phép về xả nước thải (Mục 1 Phần A Phụ lục 1 của Giấy phép môi trường), cụ thể như sau:

Nguồn số 2: Nước thải sản xuất (nước thải từ quá trình rửa, lắng, lọc). Lưu lượng phát sinh tối đa 300 m³/ngày.đêm. Nước thải sản xuất được tái sử dụng làm nguồn nước cấp cho nhà máy nước, tỉ lệ tái sử dụng 100% lượng nước phát sinh.

1.2. Điều chỉnh Mục 1.2.2 Nước thải sản xuất Mục 1.2 Phần B Phụ lục 1 kèm theo Giấy phép môi trường), cụ thể như sau:

- Phương án tái sử dụng nước thải: Nước thải sản xuất phát sinh từ hệ thống xử lý nước cấp (bao gồm nước rửa bể lắng, nước rửa bể lọc, nước xả đáy, nước thải phát sinh từ ép bùn và các dòng nước thải khác trong quá trình sản xuất) với lượng phát sinh 300 m³/ngày.đêm. Nước thải được thu gom toàn bộ về bể trung gian chứa nước thải sản xuất. Nước thải này được bơm vào hệ thống tái sử dụng nước thải sản xuất thành nước cấp. Hệ thống này được xây dựng mới với nguyên lý lắng bùn bằng thiết bị trợ lắng, kết hợp hóa chất trợ lắng. Nước sạch sau xử lý được bơm về bể chứa nước sạch của nhà máy. Bùn phát sinh qua hệ thống ép bùn, lưu trữ và định kỳ chuyển đi xử lý theo quy định.

- Quy trình tái sử dụng nước thải cụ thể như sau:

+ Quy trình tái sử dụng nước thải (hệ thống xử lý nước thải sản xuất thành nước cấp): Nước thải sản xuất → Bể trung gian → Bơm xả nước bùn → Thiết bị hòa trộn tĩnh MIXER → Thiết bị hòa trộn nhanh sơ lắng → Bể lắng, nén bùn chuyên dụng → Bể lọc tiếp xúc ngược liên tục → Bể chứa nước sạch (đạt QCVN 01-1:2024/BYT).

+ Bùn phát sinh → Máy ép bùn → Lưu trữ → Chuyển giao theo quy định.

- Phương án kiểm soát rủi ro trong quá trình tái sử dụng nước thải:

+ Nước thải sản xuất phát sinh 300 m³/ngày.đêm, cơ sở bố trí bể trung gian chứa nước thải sản xuất phát sinh với thể tích V=550 m³ và 06 bể điều lưu với thể tích: bể 1 (V=621 m³), bể 2 (V=618,7 m³), bể 3 (V=473,8 m³), bể 4 (V=473,8 m³), bể 5 (V=470,35 m³) và bể 6 (V=168 m³). Các bể này hỗ trợ chứa nước thải sản xuất phát sinh khi hệ thống có sự cố hoặc phục vụ định kỳ vệ sinh hệ thống xử lý nước cấp của nhà máy.

+ Tái sử dụng nước thải sản xuất với nguyên lý tiếp tục xử lý nước thải sản xuất thành nước cấp (quy trình lắng bùn tương tự như nhà máy nước), bằng hệ thống xử lý với công suất 5.000 m³/ngày.đêm. Công suất xử lý cao hơn lượng nước thải phát sinh là 200 m³/ngày.đêm, đảm bảo xử lý hoàn toàn nước thải khi có sự cố hoặc định kỳ rửa các bể của nhà máy.

+ Trong trường hợp quá tải, nước thải sản xuất từ các bể điều lưu (06 bể), được bơm về bể trộn của Cụm xử lý 1, 2 (cụm xử lý nước cấp của nhà máy nước), nước thải sản xuất ở bể trộn này được gom chung với nước thô từ sông Cần Thơ, để xử lý thành nước cấp, góp phần kiểm soát rủi ro trong quá trình hoàn lưu nước thải.

*** Công trình thiết bị tái sử dụng nước thải sản xuất:**

STT	Công trình, thiết bị tái sử dụng nước thải sản xuất	Số lượng	Ghi chú
I	Hệ thống xử lý nước thải sản xuất, gồm:		
1	Bể lắng nước thải	02 bể	Xây dựng mới
2	Bể lọc tiếp xúc rửa ngược liên tục	02 bể	Xây dựng mới
3	Bể chứa bùn	01 bể	Xây dựng mới
II	Bể trung gian (500 m ³)	01 bể	Xây dựng mới. Thu gom toàn bộ nước thải sản xuất
III	Bể điều lưu (2.825,65 m ³)	06 bể	Điều lưu nước tái sử dụng và dự trữ khi bể trung gian quá tải.
IV	Máy ép bùn	01 máy	Hiện hữu
V	Thiết bị hòa trộn tĩnh MIXER	01 máy	Đầu tư mới
VI	Thiết bị hòa trộn nhanh sơ lắng	01 máy	Đầu tư mới

1.3. Điều chỉnh nội dung quan trắc định kỳ nước thải (Mục 2.6 Phần A Phụ lục 1 của Giấy phép môi trường)

- Nước thải sinh hoạt: Thông số và giới hạn nồng độ chất ô nhiễm trong nước thải không vượt quá Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về nước thải sinh hoạt QCVN 14:2008/BTNMT (Cột A), cụ thể như sau:

STT	Chất ô nhiễm	Đơn vị tính	Giá trị giới hạn cho phép QCVN 14:2008/BTNMT, (Cột A, C _{max})	Tần suất quan trắc định kỳ	Quan trắc tự động, liên tục (nếu có)
1	pH	-	5-9	Không thuộc đối tượng quan trắc	Không thuộc đối tượng quan trắc tự động, liên tục
2	Chất rắn lơ lửng	mg/l	60		
3	BOD ₅ (20°C)	mg/l	36		
4	Sunfua	mg/l	1,2		
5	Amoni (tính theo N)	mg/l	6		
6	Tổng nitơ	mg/l	36		
7	Tổng phospho (tính theo P)	mg/l	7,2		
8	Coliform	MPN/100ml	3.000		

1.4. Bãi bỏ một số nội dung trong Phụ lục 1 Giấy phép môi trường (nước thải sản xuất), cụ thể như sau:

- Bãi bỏ nội dung “Nước thải sản xuất (nước thải từ quá trình rửa lọc và xả cặn bể lắng) → Hệ thống xử lý nước thải → Nước thải sau ép bùn (Cột A, QCVN 40:2011/BTNMT $K_q=1,2$; $K_f=1,1$) → 05 bể lắng bùn → thải ra sông Cần Thơ” tại Mục 2.1 Phần A Phụ lục 1 của Giấy phép môi trường.

- Bãi bỏ nội dung “Nước thải sản xuất: Cửa xả sau công trình xử lý nước thải sản xuất tại vị trí bơm nước khi thải ra nguồn tiếp nhận là sông Cần Thơ (tọa độ VN2000, kinh tuyến trực 105° , múi chiếu 3° , cụ thể: $X=1108547$; $Y=584708$)” tại Mục 2.2 Phần A Phụ lục 1 của Giấy phép môi trường.

- Bãi bỏ nội dung “Nước thải sản xuất: Lưu lượng phát sinh tối đa $300 \text{ m}^3/\text{ngàyđêm}$ ” tại Mục 2.3 Phần A Phụ lục 1 của Giấy phép môi trường.

- Bãi bỏ nội dung “Nước thải sản xuất: Bơm điện” tại Mục 2.4 Phần A Phụ lục 1 của Giấy phép môi trường.

- Bãi bỏ nội dung “2.5. Chế độ xả nước thải” tại Mục 2.5 Phần A Phụ lục 1 của Giấy phép môi trường.

- Bãi bỏ nội dung “Nước thải sản xuất: Thông số và giới hạn nồng độ chất ô nhiễm trong nước thải không vượt quá Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải công nghiệp QCVN 40:2011/BTNMT (Cột A, $K_q=1,2$; $K_f=1,1$), cụ thể như sau” và bảng kèm theo ở Mục 2.6 Phần A Phụ lục 1 của Giấy phép môi trường.

- Bãi bỏ nội dung “Nước thải sản xuất: Nước thải → Hệ thống xử lý nước thải → Máy ép bùn → 05 bể lắng bùn → thải ra sông Cần Thơ” tại Mục 1.1 Phần B Phụ lục 1 của Giấy phép môi trường.

- Bãi bỏ nội dung “1.2.2. Nước thải sản xuất” tại Mục 1.2.2 Phần B Phụ lục 1 của Giấy phép môi trường.

2. Các yêu cầu và điều kiện đối với Giấy phép môi trường điều chỉnh

- Kiểm soát chặt chẽ về việc tái sử dụng nước thải đúng theo mục đích và lưu lượng; chất lượng nước đầu ra đạt QCVN 01-1:2024/BYT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt và quy định hiện hành.

- Trong trường hợp có một trong các thay đổi về tăng quy mô, công suất hoặc thay đổi khác làm tăng tác động xấu đến môi trường so với Giấy phép môi trường đã được cấp, Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện lập Báo cáo đề xuất cấp Giấy phép môi trường hoặc lập lại Báo cáo đánh giá tác động môi trường theo quy định pháp luật./.